

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải

Mã chứng khoán: TVG

Địa chỉ trụ sở chính: số 26, ngõ 371 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.3.7.714.276

Fax: 024.3.8.461.892

Người thực hiện công bố thông tin: ông Đặng Tuấn Cường

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2025

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin: <http://tricc-jsc.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTHĐQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Tuấn Cường

Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/BC-HĐQT/TRICC

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company: Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng giao thông vận tải
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: số 26 ngõ 371 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại/Telephone: 024.3 7714 276 Email: tricc-jsc@tricc.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 20.295.890.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TVG
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: /The implementation of internal audit: Implemented. Thuê kiểm toán độc lập

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/TRICC-NQ/ĐHCD	26/04/2025	Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng) Board of Directors (semi - annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV/HĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Du	Chủ tịch HĐQT	26/4/2025	
2	Nguyễn Doãn Bình	Phó CT HĐQT	26/4/2025	
3	Ông/Mr: Đỗ Văn Hật	Phó CT HĐQT	26/4/2025	
4	Ông/Mr: Mai Hoàng Dũng	UV HĐQT		26/4/2025
5	Ông/Mr: Đặng Tuấn Cường	UV HĐQT	26/3/2019	
6	Ông/Mr: Đặng Anh Hào	UV HĐQT	26/4/2025	
7	Ông/Mr Nguyễn Công Phú	UV HĐQT		26/4/2025

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Nguyễn Du	6	6/7	
2	Nguyễn Doãn Bình	6	6/7	
3	Đỗ Văn Hật	7	7/7	
4	Đặng Tuấn Cường	7	7/7	
5	Nguyễn Công Phú	1	1/7	Miễn nhiệm
6	Đặng Anh Hào	7	7/7	
7	Mai Hoàng Dũng	1	1/7	Miễn nhiệm

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết đã được thông qua tại ĐHCĐ

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của điều lệ công ty, tổ chức họp HĐQT quản trị mở rộng bao gồm HĐQT, BĐH và các trưởng đơn vị cùng thảo luận đưa ra các quyết sách hợp lý trong vấn đề điều hành sản xuất kinh doanh của công ty, đánh giá thị trường, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu đã đề ra. HĐQT phối kết hợp với BĐH duy trì hội ý công việc định kỳ đánh giá những nhiệm vụ đã làm được, những tồn tại và phương hướng nhiệm vụ cho các hoạt động tiếp theo.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không

5. Các Nghị quyết/QĐ của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)
/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	1/TRICC-NQ/HĐQT	2/4/2025	Thành lập ban tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025	100%
2	2/TRICC-NQ/HĐQT	2/6/2025	Về việc tổ chức ĐHCĐ bất thường	100%
3	3/TRICC-NQ/HĐQT	5/6/2025	Trả cổ tức 2018, 2020, 2022	100%
4	4/TRICC-NQ/HĐQT	16/06/2025	Miễn nhiệm, bổ nhiệm kế toán trưởng	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán(Báo cáo 6 tháng đầu năm)/**Board of Supervisors/Audit Committee** (semi - annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Trần Thu Oanh	Trưởng BKS	26/4/2025	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Lan Phương	TV - Miễn nhiệm	26/4/2025	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Thành Đoàn	Thành viên	26/4/2025	Kỹ sư KT vận tải ô tô
4	Trịnh Văn Tản	Thành viên	23/4/2024	Cử nhân quản lý công trình

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Trần Thu Oanh	1	1/2	100%	Mới bổ nhiệm
2	Nguyễn Thị Lan Phương.	1	1/2	100%	Miễn nhiệm
3	Trịnh Văn Tản	2	2/2	100%	
4	Phạm Thành Đoàn	2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2024, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BĐH, việc tuân thủ các điều lệ, quy chế, quy trình của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, thẩm định BCTC độc lập hàng năm
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành sản xuất kinh doanh...
- Giám sát việc công bố thông tin một cách kịp thời tới các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Phối hợp với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Đặng Tuấn Cường	05/03/1974	Cử nhân kinh tế	26/04/2023
2	Bà Nguyễn Thúy Hào	06/01/1976	Cử nhân kinh tế	16/6/2025
3	Bà Phạm Thị Lan	19/12/1989	Cử nhân kinh tế	16/6/2025
3	Ông Đặng Anh Hào	26/03/1986	KS xây dựng cầu đường	01/04/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment / dismissal</i>
Nguyễn Thúy Hào	06/01/1976	Cử nhân kinh tế	16/6/2025
Phạm Thị Lan	19/12/1989	Cử nhân kinh tế	16/6/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members*

of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Tham gia các khóa đào tạo, cuộc họp của sở GD&ĐT Hà Nội về việc vi phạm hành chính, nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
1.	Nguyễn Du	005CW298 45	Chủ tịch HĐQT			26/4/2025		Bổ nhiệm	CT HĐQT
	Đào Thanh Hương					26/4/2025			Vợ
	Nguyễn Quỳnh Chi					26/4/2025			Con
	Nguyễn Hà Phương					26/4/2025			Con
	Nguyễn Bách					26/4/2025			Con
	Nguyễn Thị Như					26/4/2025			Mẹ đẻ

	Đào Hồng Ngát								26/4/2025				Bố vợ
	Đinh Thị Nguyệt								26/4/2025				Mẹ vợ
	Nguyễn Ngọc Hào								26/4/2025				Anh ruột
	Nguyễn Thị Kim Oanh								26/4/2025				Chị ruột
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp								26/4/2025				Em ruột
	Trần Danh Kế								26/4/2025				Anh rể
	Lâm Văn Huỳnh								26/4/2025				Em rể
	Đào Thị Kim Soa								26/4/2025				Chị dâu
2	Đỗ Văn Hạt				P. Chủ tịch HĐQT				26/4/2025				P. Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Thị Trinh								26/4/2025				Vợ

[illegible]

[illegible]

[illegible]

	Nguyễn Diệu Hân							16/6/2025				Con
	Nguyễn An Nhiên							16/6/2025				Con
	Nguyễn Hữu Bách							16/6/2025				Con
	Nguyễn Hữu Tuất							16/6/2025				Bố chồng
	Thế Thị Thanh							16/6/2025				Mẹ chồng
	Phạm Nghĩa Sâm							16/6/2025				Bố đẻ
	Đào Thị Hồng							16/6/2025				Mẹ đẻ
	Phạm Văn Đài							16/6/2025				Anh trai
	Đào Thị Hiền							16/6/2025				Chị dâu

	Phạm Thị Phương						16/6/2025			Em gái
	Nguyễn Văn Thực						16/6/2025			Em rể
7	Trịnh Văn Tấn				Thành viên BKS		23/4/2024			Thành viên BKS
	Đỗ Thị Tươi						23/4/2024			Mẹ
	Đỗ Thị Vẻ						23/4/2024			Vợ
	Trịnh Linh Nga						23/4/2024			Con

Trịnh Ngọc Minh								23/4/2024				Con
Trịnh Minh Khôi								23/4/2024				Con
Trịnh Thị Ngọc Ánh								23/4/2024				Em
Đỗ Văn Ban								23/4/2024				Bố vợ
Cao Thị Nhã								23/4/2024				Mẹ vợ
Đỗ Quốc Vang								23/4/2024				Em vợ

	Đỗ Thị Viết					23/4/2024				Em vợ
8	Phạm Thành Đoàn	Thành viên BKS				26/4/2025				Thành viên BKS
	Phạm Thành Đồng					26/4/2025				Bố đẻ
	Phạm Tuấn Đại					26/4/2025				Em trai
	Phạm Thị Đức					26/4/2025				Em dâu

	Phạm Thúy Diệp						26/4/2025			Em gái
	Nguyễn Văn Phúc						26/4/2025			Em rể
	Phạm Hải Đăng						26/4/2025			Em trai
	Phan Phương Liên						26/4/2025			Vợ
	Phạm Phương Yên						26/4/2025			Con gái
	Phạm Thị Ngai						26/4/2025			Mẹ vợ

[illegible]

	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							26/4/2025				Chị dâu
	Phan Thị Thu Hương							26/4/2025				Em dâu

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NS H No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
	Không có							

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

St t No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passpo rt No., date of	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiary	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
----------------	---	---	---	---	-----------------------	--	--	---	--------------------

				issue, place of Issue		ries or compani es which the Compan y control			
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

STT No.	Tên người có liên quan của người nội bộ /Name affiliated persons	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy CCCD, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1.	Nguyễn Du	005CW298 45	Chủ tịch HĐQT			506.244	24.94%	CT HĐQT
	Đào Thanh Hương					0	0	Vợ
	Nguyễn Quỳnh Chi					0	0	Con
	Nguyễn Hà Phương					0	0	Con
	Nguyễn Bách					0	0	Con
	Nguyễn Thị Như					0	0	Mẹ đẻ
	Đào Hồng Ngát					0	0	Bố vợ
	Đinh Thị Nguyệt					0	0	Mẹ vợ
	Nguyễn Ngọc Hào					0	0	Anh ruột
	Nguyễn Thị Kim Oanh					0	0	Chị ruột

	Nguyễn Thị Ngọc Diệp							0	0	Em ruột
	Trần Danh Kế							0	0	Anh rể
	Lâm Văn Huỳnh							0	0	Em rể
	Đào Thị Kim Soa							0	0	Chị dâu
2	Đỗ Văn Hết			P. Chủ tịch HĐQT				0	0	P. Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Thị Trinh							0	0	Vợ
	Đỗ Hoàng Việt							0	0	Con ruột
	Đỗ Thanh Hà							0	0	Con ruột
	Đặng Anh Hào							0	0	Con rể
	Đỗ Thị Chất							0	0	Chị ruột
	Đỗ Thị Hiền							0	0	Chị ruột
	Đỗ Thị Ngà							0	0	Chị ruột
	Đỗ Thị Tươi							0	0	Em ruột

3	Nguyễn Doãn Bình	005C034368	PCT HDQT			337.055	16.6%	PCT HDQT
	Hoàng Thị Xoan					0	0	Vợ
	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu					0	0	Con
	Nguyễn Doãn Thái Minh					0	0	Con
	Nguyễn Hồng Minh					0	0	Con
	Nguyễn Doãn Hóa					0	0	Bố đẻ
	Nguyễn Thị Hợi					0	0	Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Nhã					0	0	Mẹ vợ
4	Đặng Tuấn Cường		TGD - UV HDQT			0	0%	TGD - UV HDQT
	Đặng Đức Thịnh					0	0	Bố đẻ
	Tạ Thị Sừ					0	0	Mẹ đẻ

	Đặng Xuân Được						0	0	Bố vợ
	Đặng Thị Liên						0	0	Vợ
	Đặng Hà My						0	0	Con đẻ
	Đặng Hà Phương						0	0	Con đẻ
	Đặng Tuấn Huy						0	0	Con đẻ
	Đặng Hải						0	0	Em trai
	Nguyễn Thị Kim Dung						0	0	Em dâu
5	Đặng Anh Hào					UV HĐQT	0	0	UV HĐQT
	Đặng Xuân Hương						0	0	Bố đẻ
	Trần Thị Tý						0	0	Mẹ đẻ
	Đỗ Văn Hát						0	0	Bố vợ
	Nguyễn Thị Trinh						0	0	Mẹ vợ
	Đỗ Thanh Hà						0	0	Vợ

	Đặng Hà An							0	0	Con ruột
	Đặng Trần Tuấn Anh							0	0	Anh trai
	Nguyễn Thị Hương Giang							0	0	Chị dâu
6	Phạm Thị Lan	105C410418	KTT					300	0.001	KTT
	Nguyễn Hữu Tùng							0	0	Chồng
	Nguyễn Diệu Hân							0	0	Con
	Nguyễn An Nhiên							0	0	Con
	Nguyễn Hữu Bách							0	0	Con
	Nguyễn Hữu Tuất							0	0	Bố chồng
	Thế Thị Thanh							0	0	Mẹ chồng

	Phạm Nghĩa Sâm						0	0	Bố đẻ
	Đào Thị Hồng						0	0	Mẹ đẻ
	Phạm Văn Dài						0	0	Anh trai
	Đào Thị Hiền						0	0	Chị dâu
	Phạm Thị Phương						0	0	Em gái
	Nguyễn Văn Thực						0	0	Em rể
7	Trịnh Văn Tản				Thành viên BKS		0	0	Thành viên BKS
	Đỗ Thị Tươi						0	0	Mẹ
	Đỗ Thị Vẻ						0	0	Vợ

	Trịnh Linh Nga						0	0	Con
	Trịnh Ngọc Minh						0	0	Con
	Trịnh Minh Khôi						0	0	Con
	Trịnh Thị Ngọc Ánh						0	0	Em
	Đỗ Văn Ban						0	0	Bố vợ
	Cao Thị Nhã						0	0	Mẹ vợ
	Đỗ Quốc Vang						0	0	Em vợ

	Đỗ Thị Viết							0	0	Em vợ
8	Phạm Thành Đoàn	Thành viên BKS						0	0	Thành viên BKS
	Phạm Thành Đồng							0	0	Bố đẻ
	Phạm Tuấn Đại							0	0	Em trai
	Phạm Thị Đức							0	0	Em dâu
	Phạm Thúy Diệp							0	0	Em gái
	Nguyễn Văn Phúc							0	0	Em rể
	Phạm Hải Đăng							0	0	Em trai

	Phan Phương Liên							0	0	Vợ
	Phạm Phương Yến							0	0	Con gái
	Phạm Thị Ngải							0	0	Mẹ vợ
9	Trần Thu Oanh				Trưởng ban kiểm soát			100	0.005	Trưởng ban kiểm soát
	Trần Doãn Phú							0	0	Chồng
	Trần Minh Thảo							0	0	Con
	Trần Minh Hiền							0	0	Con
	Lê Thị Thu Giang							0	0	Mẹ đẻ
	Trần Thị Lan							0	0	Mẹ chồng

[illegible]

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Đỗ Văn Hật	Phó CT HĐQT	493.204	24.30%	0	0%	Bán ra
2	Nguyễn Thúy Hào	Nguyên KTT	189.794	9.35%	0	0%	Bán ra
3	Đặng Tuấn Cường	TGD	218.199	10.75%	0	0%	Bán ra
4	Trần Thu Oanh	Trưởng BKS	0	0%	100	0.005%	Mua vào
5	Phạm Thị Lan	KTT	0	0%	300	0.01%	Mua vào
6	Trần Doãn Bình	Phó CT HĐQT	0	0%	337.055	16.61%	Mua vào
7	Nguyễn Du	Chủ tịch HĐQT	0	0%	506.244	24.94%	Mua vào

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Receipient:

- Như trên
- Lưu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Du